

TÍNH CHUẨN XÁC, HẤP DẪN CỦA VĂN BẢN THUYẾT MINH

A - MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS :

- Nắm được những kiến thức cơ bản về tính chuẩn xác và tính hấp dẫn của văn bản thuyết minh.
- Bước đầu vận dụng những kiến thức đã học để viết những văn bản thuyết minh có tính chuẩn xác và hấp dẫn.

B - NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

I - NỘI DUNG

Bài học có hai đơn vị kiến thức : tính chuẩn xác và tính hấp dẫn của văn bản thuyết minh.

1. Tính chuẩn xác trong văn bản thuyết minh

Cốt lõi của mọi văn bản thuyết minh là những tri thức về sự vật, hiện tượng. Công việc thuyết minh sẽ không còn ý nghĩa, mục đích của thuyết minh sẽ không đạt được, nếu tri thức nêu ra trong văn bản thiếu chuẩn xác. Do vậy, chuẩn xác là yêu cầu đầu tiên và cũng là yêu cầu quan trọng nhất của mọi văn bản thuyết minh.

– Văn bản thuyết minh đòi hỏi những tri thức được giới thiệu, trình bày phải có cơ sở khoa học, phải được kiểm chứng và phải phù hợp với chuẩn mực được công nhận, chứ không phải những phỏng đoán thiếu căn cứ, mơ hồ.

– Bản chất của công việc thuyết minh đòi hỏi người làm bài phải tôn trọng thực tế khách quan. Không thể để những chi tiết hư cấu hay những cách nói cường điệu, khoa trương trong văn bản thuyết minh. (Cho dù ở một số loại văn bản nào đó, người làm văn được quyền hư cấu hay cường điệu). Tính khách quan cùng với tính khoa học luôn luôn thuộc vào những đặc điểm quan trọng nhất của văn bản thuyết minh.

2. Tính hấp dẫn của văn bản thuyết minh

Ngoài tính chuẩn xác, văn bản thuyết minh còn cần phải hấp dẫn. Nếu không có tính hấp dẫn (nghĩa là không có sức lôi cuốn sự chú ý), người ta sẽ không thích thú đọc. Và khi văn bản không được người đọc đón nhận thì không có tác dụng xã hội gì. Vì vậy, tính hấp dẫn vô cùng cần thiết. Có nhiều cách làm cho bài văn thuyết minh hấp dẫn. Có thể kể ra một số cách sau đây :

a) Khi thuyết minh một vấn đề trừu tượng, cần đưa ra những sự việc, những chi tiết, những con số cụ thể để bài văn thêm sinh động, không mơ hồ.

b) Khi thuyết minh cần sử dụng so sánh để làm nổi bật sự khác biệt, gây được ấn tượng đối với người đọc.

c) Câu văn thuyết minh phải linh hoạt, tránh đơn điệu (có thể sử dụng nhiều kiểu câu dài ngắn khác nhau, nhiều giọng điệu khác nhau v.v.).

d) Văn thuyết minh, tùy trường hợp, cũng thể hiện đậm đà tình người : có lòng kính yêu khi nói về danh nhân hào kiệt, có tinh thần tự hào khi nói về chiến công hiển hách của dân tộc,... Tình cảm chân thật cũng là yếu tố làm cho lời văn hấp dẫn.

II - PHƯƠNG PHÁP VÀ TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phương pháp

Bài học trong SGK trình bày theo phương pháp diễn dịch. Cách trình bày này quy định phương pháp và tiến trình tổ chức dạy học. Ở từng đơn vị kiến thức, đầu tiên GV yêu cầu HS trao đổi với nhau về ý nghĩa và các biện pháp bảo đảm tính chuẩn xác hoặc tính hấp dẫn. Sau đó, hướng dẫn các em vận dụng những kiến thức và kĩ năng đã có để phân tích các văn bản và làm bài tập.

2. Tiến trình tổ chức dạy học

a) *Tìm hiểu tính chuẩn xác trong văn bản thuyết minh*

– Bắt đầu bằng việc yêu cầu HS nhắc lại những kiến thức cơ bản mà các em đã học ở THCS. Chú ý nhấn mạnh nhu cầu thuyết minh và mục đích thuyết minh.

– Tổ chức cho HS thảo luận các câu hỏi trong SGK, sau đó chốt lại một số biện pháp bảo đảm tính chuẩn xác của văn bản thuyết minh.

– Hướng dẫn HS thực hành :

Câu (a) : GV có thể hướng dẫn HS đối chiếu với mục lục sách *Ngữ văn 10* để thấy được những điểm chưa chuẩn xác trong các câu văn đã nêu trong bài tập. Đó là :

+ Chương trình *Ngữ văn 10* không phải chỉ có văn học dân gian.

+ Chương trình *Ngữ văn 10* về văn học dân gian không phải chỉ có ca dao, tục ngữ.

+ Chương trình *Ngữ văn 10* không có câu đó.

Câu (b) : Câu nêu ra trong SGK chưa chuẩn xác vì không phù hợp với ý nghĩa thực của những từ “*thiên cổ hùng văn*”. “*Thiên cổ hùng văn*” là “*áng hùng văn của nghìn đời*” chứ không phải là *áng hùng văn viết cách đây một nghìn năm*.

Câu (c) : Văn bản dẫn trong bài tập không thể sử dụng để thuyết minh về nhà thơ Nguyễn Bình Khiêm vì nội dung của nó không nói đến Nguyễn Bình Khiêm với tư cách nhà thơ.

b) *Tìm hiểu tính hấp dẫn của văn bản thuyết minh*

Cho HS thảo luận các câu hỏi trong SGK, sau đó nhấn mạnh một số biện pháp làm cho văn bản thuyết minh hấp dẫn.

Hướng dẫn HS thực hành :

Về văn bản (1).

“Nếu bị tước đi môi trường kích thích, bộ não của đứa trẻ sẽ phải chịu đựng kim hãm” là một luận điểm khái quát. Tác giả đã đưa ra hàng loạt những chi tiết cụ thể về bộ não của đứa trẻ ít được chơi đùa, ít được tiếp xúc và bộ não của con chuột bị nhốt trong hộp rỗng,... để làm sáng tỏ luận điểm. Luận điểm khái quát đã trở nên cụ thể, dễ hiểu. Sự thuyết minh vì thế hấp dẫn, sinh động.

Về văn bản (2).

Việc biết sự tích vua Lê trả kiếm cho rùa thần tạo thích thú cho ta khi đứng trước Hồ Gươm. Ta không chỉ thấy phong cảnh Hồ Gươm hôm nay mà còn hiểu sâu về lịch sử, về văn hoá, về đời sống tâm linh của dân tộc. Chính vì thế khi tham quan một thắng cảnh, một di tích nào, ta cũng muốn biết những sự tích, những truyền thuyết liên quan đến thắng cảnh, di tích đó. Bài thuyết minh về hồ Ba Bể sẽ trở nên hấp dẫn hơn khi tác giả nói đến những sự tích, những truyền thuyết giúp ta như trở về một thuở xa xưa thần tiên, kì ảo. Ngắm phong cảnh với những cảm xúc như thế, tâm hồn ta sẽ giàu có hơn, sâu sắc hơn.

Cuối cùng chốt lại : Chất lượng của văn bản thuyết minh phụ thuộc vào tính chuẩn xác, nhưng văn bản thuyết minh phải hấp dẫn mới đến được với người đọc. GV cho HS đọc phần *Ghi nhớ* để kết thúc tiết học.

III - KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

1. Kiểm tra, đánh giá

Kiểm tra và đánh giá tri thức và kĩ năng của HS bằng quá trình tổ chức thảo luận, hướng dẫn thực hành và làm bài tập.

2. Gợi ý giải bài tập

Đoạn văn thuyết minh của Vũ Bằng sinh động, hấp dẫn vì :

– Sử dụng linh hoạt các kiểu câu : câu đơn, câu ghép, câu nghi vấn, câu cảm thán, câu khẳng định.

– Dùng những từ ngữ giàu tính hình tượng, giàu liên tưởng :

+ *Bó hành hoa xanh như lá mạ...*

– Bộc lộ trực tiếp cảm xúc :

+ *Trông mà thèm quá !*

+ *Có ai lại dùng vào ăn cho được...*

– *v.v...*